

Số 01/KH -TrTHNH

Điện Biên, ngày 08 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC**  
**Năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình GDPT.

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 681/BGDĐT- GDTH ngày 4/3/2020 V/v Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo chương trình GDPT 2018.

Căn cứ văn bản số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ công văn: số 2345/BGDĐT- GDTH, ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 1041/PGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của BGDĐT; Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên; Công văn số 360/PGDĐT-GDTH của PGD &ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương trường Tiểu học xã Noong Hệt xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

### **I. Đặc điểm năm học**

Năm học 2023-2024 là năm học tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; là năm học thứ tư triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với các lớp 1,2,3,4 và chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo QĐ số 16/2006/QĐ – BGDĐT đối với lớp 5. đảm bảo an toàn trường học để phòng chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục nhà trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV, chú trọng công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực chủ động, sáng tạo...đảm bảo chất lượng dạy học các môn theo CTGD phổ thông mới.

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng công dân số; tích cực triển khai dạy học tiếng Anh, Tin học & Công nghệ đối với lớp 3,4 theo chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn, dạy học môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch (đối với lớp 5); Trong dạy học phân môn Tập làm văn, chú trọng ra đề mở; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh duy trì và giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Chú trọng đổi mới công tác QL, chuyển đổi số vào quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt; thi đua dạy thật tốt học thật tốt chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam. Khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp lớp lớp 5. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4 Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

### **II. Những kết quả đạt được của năm học trước**

## 1. Duy trì số lượng

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS khuyết tật	Học sinh bán trú
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật		
1	3	73	36	24	10	16	0	16	1	1	0
2	3	84	27	37	13	6	0	6	0	0	0
3	3	100	50	44	25	16	0	16	0	0	0
4	3	95	50	53	25	16	0	16	3	3	0
5	3	87	39	48	20	12	0	12	1	1	0
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>439</b>	<b>212</b>	<b>196</b>	<b>93</b>	<b>66</b>	<b>0</b>	<b>66</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

## 2. Chất lượng giáo dục

\* Kết quả đạt được trong năm học.

Kết quả giáo dục khối lớp 1, 2,3:

Khối Lớp	Tổng số HS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1	73	16	21,9	41	56,2	15	20,5	1	1,4
2	84	27	32,1	33	39,3	24	28,6	0	0,0
3	100	29	29,0	33	33,0	28	28,0	0	0,0
Tổng		72	28,0	107	41,6	67	26,1	1	0,4

Kết quả giáo dục khối lớp: 4,5.

- Khối lớp 4 HTCT lớp học: 95/95 em đạt tỉ lệ 100%

- Khối lớp 5 HTCT tiểu học: 87/87 em đạt tỉ lệ 100%

Học sinh tham gia giao lưu học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện khối 4,5:

Môn	Số HS tham gia	Giải				Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	KK	
Toán	10	2	0	2	3	
Tiếng Việt	10	0	0	5	5	
Tổng	20	2	0	7	8	

+ Học sinh tham gia thi IOE cấp huyện, cấp tỉnh khối 4+5

+ Học sinh đạt giải thi Trạng nguyên tiếng Việt qua mạng

Thi sơ khảo (Cấp trường): 130 em. Thi Hương (Cấp huyện): 74 em.

Thi hội (Cấp tỉnh): 18 em. Thi Đình (Cấp Quốc gia): 02 em

+ Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng: Cấp trường: 84 em, cấp huyện 10, cấp tỉnh 5 em

+ Tiếng Anh (ioe): Cấp trường: 12 em, cấp huyện: 9 em, cấp tỉnh 7 em.

+ Duy trì và giữ vững Phổ cập GDTH mức độ 3

+ Tham gia dự thi sáng tạo trẻ thơ do UBND huyện tổ chức: 1 sản phẩm đạt giải Khuyến khích.

+ Duy trì và giữ vững Phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2.

**\* Thi chữ đẹp**

- Cấp trường: 12/15 lớp đạt đạt giải = 80%.

- Chất lượng chuyển lớp 439/339 em đạt 100%.

- Chất lượng HTCTTH: 87/87 em đạt 100%.

**\* Công tác chủ nhiệm**

Toàn trường có 15 lớp đều đạt kết quả thi đua qua các đợt:

Lớp tiên tiến xuất sắc: 11/15 lớp đạt: 73,3%.

Lớp tiên tiến: 05 lớp đạt 33,3%

Kết quả thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”: Trường được xếp loại Xuất sắc cấp huyện.

Lãnh đạo tập thể CBGV nhà trường duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường có đời sống văn hoá tốt, trường Xanh - Sạch Đẹp, trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích "*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*"

**3. Chất lượng đội ngũ**

- Giáo viên dạy giỏi: 19/22 đ/c chiếm 86,7%

Trong đó : + Dạy giỏi cấp trường: 19 đ/c đạt 86,7%

+ Dạy giỏi cấp huyện: 10 đ/c đạt 45,5%.

+ Dạy giỏi cấp tỉnh: 3 đ/c đạt 13,6%

- Giáo viên soạn bài trên máy tính: 24/24 đ/c đạt 100%

- Giáo viên sử dụng bài giảng điện tử: 20/24 đ/c đạt 83,3%.

- Hồ sơ: Tốt 18/24 bộ đạt 75% Khá: 6/24 bộ đạt 25%

- Kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên: 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên từ đạt yêu cầu trở lên

- Số cán bộ, giáo viên có đề tài sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 03.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 03 đồng chí đạt 11,1%.

**4. Việc đổi mới công tác quản lý:**

Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Ban giám hiệu nhà trường không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện công tác quản lý chỉ đạo tốt các nội dung như: nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng tham gia các các cuộc thi do ngành phát động, phát triển tốt về công nghệ thông tin; nâng cao trách nhiệm và vai trò chủ động của phó hiệu trưởng chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong các hoạt động và kiểm tra chuyên môn. Công tác quản lý nề nếp dạy và học cũng được nhà trường tăng cường hơn.

Đổi mới công tác quản lý hoạt động chuyên môn là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác quản lý nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và gắn liền với công tác đổi mới phương pháp dạy học.

**\* Việc cải cách hành chính**

Hiệu trưởng tiến hành cải cách hành chính dựa trên cơ sở pháp luật và tiến hành đồng bộ trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm và sở trường công tác của từng người.

Làm tốt công tác công khai dân chủ trong cơ quan không để xảy ra đơn thư khiếu kiện vượt cấp, nhà trường không có cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

**\* Số sáng kiến được nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả:**

100% các đồng chí CB-GV có sáng kiến và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, đáp ứng được nhu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Đó là: Một số giải pháp đưa nâng cao các tiêu chí của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi; Kinh nghiệm rèn viết chữ đẹp; kinh nghiệm công tác chủ nhiệm giỏi; kinh nghiệm rèn nề nếp tốt; kinh nghiệm đổi mới công tác chỉ đạo quản lý để nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường; Kinh nghiệm xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; ...

**\* Xếp loại thi đua cuối năm:**

STT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	KHTNV
1	1	9	1	9	0	0
2	2+ 3	9	2	8	1	0
3	4+ 5	9	0	9	0	0
<b>Cộng</b>		<b>27</b>	<b>3</b>	<b>26</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

\* Tập thể: Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Sở GD&ĐT, UBND huyện tặng giấy khen tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ.

### III. Mục tiêu phấn đấu của nhà trường trong năm học 2023-2024

#### Duy trì số lượng, phổ cập GDTH- XMC

Năm học 2023-2024 toàn trường có tổng số 15 lớp với tổng số 441 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS khuyết tật	Học sinh bán trú
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật		
1	3	91	45	41	16	29	0	8	0	0	0
2	3	69	32	21	9	16	0	5	1	1	0
3	3	84	37	35	14	23	0	7	0	0	0
4	3	102	54	47	27	36	0	7	0	0	0
5	3	95	50	54	25	42	0	8	3	3	0
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>441</b>	<b>218</b>	<b>198</b>	<b>91</b>	<b>146</b>	<b>0</b>	<b>35</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân 29,4 học sinh/lớp

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 91/91 đạt 100 %

- PCGDTH: Số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 95/95 em đạt 100%.

- Số người trong độ tuổi 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 4985/4995; tỉ lệ : 99,8%.

- Số người trong độ tuổi 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 6836/6979; tỉ lệ : 97,9%.

#### 1. Chất lượng học sinh:

##### a) Về môn học và hoạt động giáo dục

\* **Khối 1, 2, 3** (học sinh khuyết tật không đánh giá: 1)

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		91		69		84		102		95		441	
HS Khuyết tật		0		1		0		0		3		4	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	67	73,6	49	72,1	59	70,2	72	70,6	38	41,3	285	65,2
	HT	24	26,4	29	28,9	25	29,8	30	29,4	54	58,7	152	34,8
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	69	75,8	52	76,5	61	72,6	71	69,6	41	44,6	294	67,3
	HT	22	24,2	16	23,5	23	29,4	31	30,4	51	55,4	143	32,7

	CHT	0	0	0	0	0	0		0		0	0	0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	67	73,6	49	72,1	59	70,2	72	70,6	40	43,5	287	65,7
	HT	24	26,4	29	28,9	25	29,8	30	29,4	52	56,5	150	34,3
	CHT			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử & Địa lí	HTT							71	69,6	35	38,0	106	54,6
	HT							31	30,4	57	62,0	88	45,4
	CHT							0	0	0	0	0	0
5. Khoa học	HTT							75	73,5	41	44,6	116	59,8
	HT							27	26,5	51	55,4	78	40,2
	CHT							0	0	0	0	0	0
6. Tin học và Công nghệ													
- Tin học	HTT					59	70,2	72	70,6	43	46,7	174	62,6
	HT					25	29,8	30	29,4	49	53,3	104	37,4
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
- Công nghệ (Kỹ thuật-L5)	HTT					59	70,2	74	72,5	37	40,2	170	61,2
	HT					25	29,8	28	27,5	55	59,8	108	38,8
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	HTT	73	80,2	55	80,9	61	72,6	77	75,5	44	47,8	310	70,9
	HT	18	19,8	13	19,1	23	29,4	25	24,5	48	52,2	127	29,1
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. TN&XH	HTT	67	70,1	50	73,5	59	70,2					176	72,4
	HT	24	29,9	18	26,5	25	29,8					67	27,6
	CHT	0	0	0	0	0	0					0	0
9. GDTC	HTT	68	74,7	50	73,5	59	70,2	76	74,5	39	42,4	292	66,8
	HT	23	25,3	18	26,5	25	29,8	26	25,5	53	57,6	145	33,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	67	73,6	50	73,5	59	70,2	73	71,6	31	33,7	280	64,1
	HT	24	26,4	18	26,5	25	29,8	29	28,4	61	66,3	157	35,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Mỹ thuật	HTT	69	75,8	50	73,5	59	70,2	71	69,6	34	37,0	283	64,8
	HT	22	24,2	18	26,5	25	29,8	31	30,4	58	63,0	154	35,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
11. HĐTN	HTT	73	80,2	54	79,4	60	71,4	75	73,5			262	75,9
	HT	18	19,8	14	20,6	24	28,6	27	26,5			83	24,1
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0			0	0

**b) Những phẩm chất chủ yếu: Khối 1, 2, 3, 4:**

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4					
<b>Tổng số HS</b>	<b>91</b>						<b>69</b>						<b>84</b>						<b>102</b>					
<i>HS Khuyết tật</i>	0						1						0						0					
<b>HS được đánh giá</b>	<b>91</b>						<b>68</b>						<b>84</b>						<b>102</b>					
<b>Phẩm chất</b>	<b>Mức đạt được</b>																							
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	91	100	0	0	0	0	68	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0	102	100	0	0	0	0
2. Nhân ái	84	92,3	7	7,7	0	0	68	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0	102	100	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	78	85,7	13	14,3	0	0	51	75	17	25	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	78	76,5	24	23,5	0	0
4. Trung thực	91	100	0	0	0	0	51	75	17	25	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	87	85,3	15	14,7	0	0
5. Trách nhiệm	70	76,9	21	23,1	0	0	50	73,5	18	26,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0

**\* Khối 5**

<b>Tổng số HS</b>	<b>95</b>					
<i>HS Khuyết tật</i>	3					
<b>HS được đánh giá</b>	<b>92</b>					
<b>Phẩm chất</b>	<b>Mức đạt được</b>					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Chăm học, chăm làm	60	65,2	32	34,8	0	0
2. Tự tin, trách nhiệm	69	75	23	25	0	0
3. Trung thực, kỉ luật	81	88	11	12	0	0
4. Đoàn kết, yêu thương	85	92,4	7	7,6	0	0



## c) Những năng lực cốt lõi:

\* Khối 1, 2, 3, 4

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4					
Tổng số HS	91						69						84						102					
HS Khuyết tật	0						1						0						0					
HS được đánh giá	91						68						84						102					
Các năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Năng lực chung</b>																								
1. Tự chủ và tự học	67	73,6	24	26,4			52	76,5	16	23,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
2. Giao tiếp và hợp tác	70	76,9	21	23,1			52	76,5	16	23,5	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	79	77,5	23	22,5		
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	69	75,8	22	24,2			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	71	69,6	31	30,4		
<b>- Năng lực đặc thù</b>																								
1. Ngôn ngữ	71	78	20	22			52	76,5	16	23,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		
2. Tính toán	70	76,9	21	23,1			52	76,5	16	23,5	0	0	61	72,6	23	29,4	0	0	71	69,6	31	30,4		
3. Khoa học	67	73,6	24	26,4			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		
4. Thẩm mỹ	74	81,3	17	18,7			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
5. Thể chất	75	82,4	16	17,6			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
6. Công nghệ													59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
8. Tin học													59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		

**\* Khối 5**

<b>Khối lớp</b>	<b>Khối 5</b>					
<b>Tổng số HS</b>	<b>95</b>					
<i>HS Khuyết tật</i>	3					
<b>HS được đánh giá</b>	<b>92</b>					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tự phục vụ, tự quản	68	73,9	24	26,1	0	0
2. Hợp tác	71	77,2	21	22,8	0	0
3. Tự học, giải quyết vấn đề	60	65,2	32	34,8	0	0

**d) Kết quả giáo dục cuối năm học:**

- Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4:

<b>Khối lớp</b>	<b>TSHS Được đánh giá</b>	<b>HTXS</b>		<b>HTT</b>		<b>HT</b>		<b>CHT</b>		<b>Ghi chú</b>
		<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	
1	91	31	34,6	37	40,1	25	25,3	0	0	
2	68	23	33,8	29	42,6	16	23,6	0	0	1 KT
3	84	26	30,9	32	38,1	26	31	0	0	
4	102	29	28,4%	42	41,2%	31	30,4%	0	0	
Tổng	345	109	31,6	140	40,6	98	28,4	0	0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 441/441, tỷ lệ 100% (gồm 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 95/95, tỷ lệ 100% (gồm 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

**e) Chất lượng các cuộc giao lưu**

- Học sinh tham gia thi và đạt giải các môn Olympic toán, Tiếng Việt khối 4: Cấp trường 18/102 học sinh/môn, đạt 17,6%; cấp huyện 5/102 học sinh/môn đạt 4,9%.

- Học sinh gia thi Olympic Toán, Tiếng Việt khối 5: Cấp trường 15/92 HS/môn đạt 16,3%, cấp huyện 5/92 HS/môn đạt 5,4%.

**- Học sinh đạt giải Giải môn Tiếng Anh trên mạng:**

Khối lớp	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
<b>IOE (Tiếng Anh trên mạng)</b>								
	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
3	15	17,9	0	0	0	0	0	0
4	20	19,6	7	6,7	4	3,9	2	2
5	19	20,7	7	7,6	3	3,3	2	2,2
<b>Toán trên Internet</b>								
1	25	27,5						
2	21	30,4						
3	21	25						
4	16	15,7						
5	13	14,1						
<b>Tổng</b>								

**- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt**

Khối lớp	Vòng thi Hương		Vòng thi Hội		Vòng thi Đình	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	15	16,4	9	9,9	0	0
2	15	20,1	8	11,8	0	0
3	19	22,6	10	11,9	0	0
4	31	30,4	14	13,7	1	0,98
5	28	30,4	13	14,1	1	1,1
<b>Tổng</b>	<b>108</b>	<b>24,4</b>	<b>54</b>	<b>12,2</b>	<b>2</b>	<b>0,5</b>

**- Học sinh năng khiếu**

Khối lớp	Tổng số HS	Âm nhạc		Mĩ thuật		Thể thao	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	91	21	23,1	21	23,1	18	19,7
2	69	18	26,1	18	26,1	16	23,1
3	84	13	15,5	14	16,7	15	17,8

4	102	20	19,6	18	17,7	18	17,7
5	92	19	20,7	21	22,8	23	25

**g) Khen thưởng cuối năm học:**

Khối	TSHS Được đánh giá	Khen thưởng					
		TSHS được Khen thưởng		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Tiêu biểu HTT/ Có thành tích vượt trội	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
<b>1</b>	<b>91</b>	68	74,7	31	34,6	37	40,1
<b>2</b>	<b>68</b>	51	75	22	32,3	29	42,6
<b>3</b>	<b>84</b>	58	69	26	30,9	32	38,1
<b>4</b>	<b>102</b>	59	57,8%	30	29,4%	29	28,4%
<b>5</b>	<b>92</b>	55	59,8%	28	30,4%	27	29,3%
<b>Tổng</b>	<b>437</b>	<b>291</b>	<b>66,6</b>	<b>137</b>	<b>47,1</b>	<b>154</b>	<b>52,9</b>

\* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 15/15 lớp đạt 100%

Tổ chức dạy học có hiệu quả các môn năng khiếu 100% học sinh hoàn thành các môn học. Chú trọng phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt giải cao trong các cuộc thi do ngành tổ chức.

\* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định:

Nhà trường tổ chức cho 15/15 lớp đạt 100% học sinh được tham gia đầy đủ có hiệu quả thể dục đầu giờ, ca múa hát tập thể sân trường. Tổ chức tốt các bài múa dân vũ và múa mới.

100% học sinh mặc đồng phục khi tới trường, vệ sinh các nhân sạch sẽ. 15/15 lớp được trang trí một cách khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ, khang trang sạch đẹp theo đúng quy định. Học sinh có thói quen rửa tay trước khi vào lớp, sau khi đi vệ sinh.

\* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phần đầu đạt liên đội mạnh được Hội đồng đội tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen.

+ Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 436/436 đạt 100%

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 99/99 em đạt 100%

## **2. Chất lượng đội ngũ**

- Chuẩn CBQL Hiệu trưởng: Tốt

Phó hiệu trưởng: Tốt

- Viên chức quản lý: Hiệu trưởng: Hoàn thành XSNV

Phó hiệu trưởng: Hoàn thành XSNV

\* Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV

Chuẩn NNGV (TT 20/2018)	Đánh giá viên chức (NĐ 90/2020).
Tổng số CB, GV : 22 Tốt: 6 GV đạt 27,3% Khá: 16 GV đạt 72,7% Đạt: 0 Chưa đạt: 0	Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 25 Hoàn thành xuất sắc NV: 6 GV đạt 25% Hoàn thành tốt NV: 19 GV đạt 75% Hoàn thành NV: 0 chiếm 0% Không hoàn thành NV: 0

**\* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:**

- Tổng số giáo viên 20 đ/c. Trong đó: giáo viên giỏi cấp tỉnh 02 đ/c, giáo viên giỏi cấp huyện 09 đ/c, giáo viên giỏi cấp trường 9 đ/c.

- 24/24 CBQL, GV đạt 100% có sáng kiến, báo cáo đổi mới. Trong đó  
Cấp huyện: 04 sáng kiến, cấp trường 20 sáng kiến

**\* Chất lượng hồ sơ:**

+ Hồ sơ tổ: Tốt 3 bộ, tỷ lệ 100%

+ Hồ sơ BGH: Tốt 2 bộ, tỷ lệ 100%

+ Hồ sơ giáo viên: Tốt 22/22 bộ, tỷ lệ 100%;

**\* Công tác bồi dưỡng thường xuyên CBQL**

Chỉ tiêu: Xếp loại đạt: 2/2 tỷ lệ 100%

**\* Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ**

Chỉ tiêu: Xếp loại đạt: 22/22 tỷ lệ 100%

**3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;

- Tổ chức các kì thi, kiểm tra học kì, các cuộc thi trên mạng, các cuộc thi giao lưu theo hướng gọn nhẹ, thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các khối lớp 1,2,3,4,5;

- Tổ chức hội thi GVGD, GV giỏi cấp trường. Bồi dưỡng đội ngũ tham gia thi GV dạy giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối lớp từ 1 đến 5. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ tại trường và các tổ khối.

- Duy trì các tiêu chí của trường TH đạt chuẩn QG mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân.

Thành lập hội đồng tự đánh giá theo năm học cấp trường tháng 9 năm 2023 về kiểm định chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia theo TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về phòng Giáo dục và Đào tạo.

#### 4. Các danh hiệu thi đua

\* Cá nhân:

STT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	KHTNV
1	1	9	2	9	0	0
2	2 + 3	9	1	8	0	0
3	4 + 5	9	1	10	0	0
Cộng		27	4	27	0	0

\* Tập thể:

- Chi bộ trong sạch vững mạnh. Kết nạp đảng trong năm: 1 đ/c
- Đạt: Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Đạt: Loại tốt “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”;
- Đạt: Công đoàn vững mạnh, được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen
- Đạt: *Trường có đời sống văn hóa cấp tỉnh*, “*Trường học an toàn*”.

Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt. Trường xanh-sạch-đẹp, Trường học an toàn.

#### 5. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

Nhà trường chú trọng công tác vệ sinh, cảnh quan trường, trồng và chăm sóc vườn hoa cây cảnh. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng tháng, tuần, giao trách nhiệm cho từng bộ phận và cá nhân: Dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực lân cận với nhà trường, thu gom và xử lý rác thải, phun khử khuẩn, lau dọn đồ dùng đồ chơi, lớp học.

Bảo quản sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có không để lãng phí thất thoát hay hư hỏng.

Nhà trường đã tập trung chỉ đạo và làm tốt công tác tu bổ CSVC:

- Làm mới, đổ sân bê tông 360; Làm mới mái tôn đằng trước khu thư viện, trang trí thư viện ngoài trời, khu chợ quê. Sửa mái tôn thủng rột và bấn 98m<sup>2</sup>; Sơn vẽ tranh tường trang trí trường lớp; Sửa chữa, sơn lại đồ chơi ngoài trời.
- Thay thế bóng điện, quạt của một số lớp đã bị cháy hỏng.
- Làm mới một số bảng biểu trang trí các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Mua sắm bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện cũng như thi đấu của học sinh.
- Sửa chữa, coi sóc, xây dựng thư viện tiên tiến đảm bảo diện tích, mua sắm mới một số thiết bị phục vụ cho việc như: thảm trải, sách truyện....

- Sơn lại toàn bộ hệ thống tường các phòng học phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hiệu bộ.

- Tu sửa, tôn tạo lại hệ thống thoát nước xung quanh trường để đảm bảo khô ráo, hợp vệ sinh, tránh hư hại CSVC nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên tự làm trang trí môi trường trong và ngoài nhóm lớp và đồ dùng dạy học.

- Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra giáo viên bảo quản và sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đạt hiệu quả tốt.

- Sửa chữa hệ thống máy chiếu, máy tính phục vụ cho công tác dạy và học

- Tôn tạo bồn hoa cây cảnh, trang trí trường lớp...

Dự kiến tổng kinh phí 122 000 000<sup>d</sup> (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

## **6. Công tác xã hội hóa giáo dục**

### **a. Công tác xã hội hoá giáo dục:**

100% số thôn bản được nhà trường tuyên truyền vận động tham gia xây dựng giáo dục. Làm tốt công tác tham mưu với Đảng chính quyền địa phương.

Củng cố hội cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp hoạt động có hiệu quả hỗ trợ nhà trường tổ chức tốt mọi hoạt động giáo dục.

### **b. Công tác khuyến học:**

Thực hiện tốt nhiệm vụ được hội khuyến học xã phân công. vận động phong trào khuyến học duy trì 420 hộ gia đình hiếu học, 21 dòng họ hiếu học.

Xây dựng quỹ hội trên 5 triệu đồng/năm học chi thường cho những học sinh có thành tích trong học tập, những em có hoàn cảnh gia đình khó khăn...

## **IV. Nội dung và giải pháp**

### **1. Công tác tư tưởng, chính trị, thi đua**

#### **\* Nội dung:**

Thông qua việc triển khai thực hiện các cuộc vận động, học tập nghiên cứu các tài liệu, công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật và những hoạt động của nhà trường nhằm giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giao.

#### **\* Giải pháp.**

Tổ chức tốt công tác đăng ký thi đua đầu năm học. Ký kết giao ước thực hiện các chỉ tiêu thi đua trong năm. Tổ chức phát động 4 đợt thi đua gối sóng:

- Đợt 1: Từ 5/9-20/11 “Lập thành tích đón thư Bác Hồ ngày 15/10 và chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”

+ Giai đoạn 1: Từ 5/9-15/10 “Lập thành tích chào mừng năm học mới và đón thư Bác Hồ ngày 15/10”

+ Giai đoạn 2: Từ 16/10-20/11 “Lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”

- Đợt 2: Từ 21/11- Sơ kết học kỳ 1.Thi đua lập thành tích chào mừng ngày quốc phòng toàn dân “Học tập và làm theo tấm gương anh bộ đội Cụ Hồ”.

- Đợt 3: Từ tái giảng kỳ II đến 26/3 chủ đề “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2 và ngày thành lập đoàn 26/3”.

- Đợt 4: Từ 27/3 đến 19/5 – kết thúc năm học: Chào mừng ngày 30/4 thống nhất đất nước, 19/5 ngày sinh nhật Bác, 7/5 ngày chiến thắng lịch sử ĐBP.

Chủ đề mỗi đợt thi đua khác nhau song đều tập trung nâng cao chất lượng giáo dục. Sau mỗi đợt có sơ kết bình xét đánh giá khích lệ động viên kịp thời những cá nhân tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **2. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH- XMC**

Duy trì số lượng 441/441 học sinh từ đầu năm đến cuối năm học.

### **2.1. Hoạt động của Ban chỉ đạo PCGDTH**

Điều chỉnh bổ sung phân công các thành viên trong nhà trường phụ trách công tác Phổ cập từng đội bản, điều tra cập nhật kịp thời số liệu; kết hợp chặt chẽ giữa 3 cấp học trong việc điều tra thống nhất và cập nhật số liệu.

### **2.2. PCGDTH-CMC, hồ sơ PCGDTH mức độ 3.**

Duy trì và giữ vững các tiêu chí chuẩn Phổ cập mức độ 3, hoàn thiện hồ sơ để các cấp kiểm tra vào tháng 10 tháng 11 theo kế hoạch.

#### **\* Giải pháp:**

Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã thành lập các tổ điều tra số trẻ trong địa bàn để đảm bảo chính xác các số liệu ở từng độ tuổi;

Rà soát các tiêu chí theo chuẩn PCGDTH mức độ 3 để duy trì, tăng cường việc bồi dưỡng phụ đạo học sinh để đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi 11 Hoàn thành chương CTTH. Tiếp tục tu sửa CSVC, các phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn PC mức độ 3, hoàn thiện hồ sơ kiểm tra vào 30/9/2023.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo tỷ lệ học sinh HTCTTH, Hoàn thành chương trình lớp học, đảm bảo tỷ lệ học sinh Hoàn thành tốt, Hoàn thành, học sinh năng khiếu để duy trì vững chắc PCGDTH mức độ 3.

## **3. Chuyên môn dạy và học**

### **3.1. Hoạt động chuyên môn của tổ (khôi), giáo viên.**

#### **\* Nội dung:**

- Triển khai nội dung các công văn, chỉ thị, nhiệm vụ năm học tới toàn thể giáo viên. Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH; công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2020 Về việc HD thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT



ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học....

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT; công văn số 99/SGDDT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT, công văn số 67/PGDDTGDTH ngày 20/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2 theo quy định tại công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT và phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Lớp 3, 4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngoại ngữ 1 với tổng số 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần).

- Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 5. Đối với lớp 3, 4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Công nghệ với tổng số 70 tiết/năm (2 tiết/tuần), trong đó phần Tin học 35 tiết/ năm; phần Công nghệ 35 tiết/ năm.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 5. Đối với học sinh các lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

***- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.***

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số" “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thông kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ

thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website [www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn), [www.tieuhocmoet.gov.vn](http://www.tieuhocmoet.gov.vn), [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ([huyendienbien.edu.vn](http://huyendienbien.edu.vn); <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và trên phạm vi cả nước

**- Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về Phòng GD&ĐT trước ngày 25/9/2023.**

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy của nhà trường.

- Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.**

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; tạo không gian STEM trong lớp, trường để học sinh được trưng bày sản phẩm STEM ...

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và theo hướng tiếp cận liên môn. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường thực hiện 02 chủ đề/học kỳ/khối lớp; GV nghiên cứu và xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong suốt năm học. Dự kiến tổ chức STEM trong học kỳ I:

Tổ chức cho những HS tiêu biểu của khối 4,5 nội dung HĐTN đi tham quan thực tế nơi ở, hệ sản xuất của các gia đình có công với CM tại xã Noong Hẹt vào tháng 12/2023.

Trong học kỳ II hoạt động Stem quy mô toàn trường với nội dung tổ chức Ngày hội STEM, trưng bày các sản phẩm Stem, dự kiến vào tuần 29 của năm học.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường và cấp Huyện (SHCM theo NCBH) theo đúng văn bản số 1054/PGDDĐT- GDTH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên V/v hướng dẫn SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện năm học 2023-2024.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ (2 buổi/tháng) tập trung nhiều vào chương trình GDPT 2018, chuyên đề tiết Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (có lồng ghép nội dung Giáo dục địa phương và giáo dục KNS cho HS); câu lạc bộ và đối với khối lớp 3.

- Khối 5 vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học VNEN. Khuyến khích giáo viên dạy các môn học lớp 5 vận dụng, tiếp cận dần với phương pháp đổi mới (Chương trình GDPT 2018); chú trọng nội dung lồng ghép giáo dục QPAN và giáo dục KNS cho HS; dạy học môn Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch. Giáo viên các khối lớp thiết kế các hoạt động dạy học khoa học, hệ thống kiến thức đầy đủ, chính xác, thể hiện rõ các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, bám sát năng lực tiếp thu của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, nội dung phù hợp, tránh quá tải; sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; Thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất.

- Lớp 3, 4, 5 dạy học Tập làm văn tích cực ra đề mở để khuyến khích HS khi làm bài biết bày tỏ ý kiến riêng của mình về các vấn đề do đề bài nêu ra.

- Xây dựng hồ sơ cá nhân, tổ theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Đảm bảo dạy đúng, đủ thời lượng các tiết, các môn học (theo văn bản số 1041/PGDDĐT- GDTH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng bồi dưỡng học sinh khối 4, 5 tham gia giao lưu học sinh khối 4,5 cấp Huyện 3 môn Toán, Tiếng Anh, Tiếng Việt; Học sinh toàn trường tham gia các sân chơi trí tuệ trên mạng Intranet.

- Sử dụng triệt để các đồ dùng hiện có, sắp xếp đồ dùng tại lớp học và làm thêm đồ dùng dạy học;

**\* Giải pháp:**

- Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành.

- Phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" tới mọi cá nhân.

- Giáo viên tích cực nghiên cứu, tìm ra phương pháp phù hợp với học sinh trong lớp, tổ chức tốt các hoạt động dạy - học và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, hình thức dạy học; dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng, phiếu giao việc trong các tiết dạy nhằm nâng cao chất lượng. Mỗi giáo viên tích cực dự giờ học hỏi chuyên môn đồng nghiệp, đặc biệt giáo viên khối lớp 1,2,3,4 trong quá trình thực hiện chương trình GDPT 2018 có vướng mắc gì cần đề xuất ngay với bộ phận chuyên môn nhà trường để kịp thời tháo gỡ.

- Kiểm tra, đánh giá nghiêm túc chất lượng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên chưa vững vàng. Tổ trưởng và cốt cán chuyên môn nhà trường có trách nhiệm bồi dưỡng cho giáo viên chưa vững về chuyên môn.

### **3.2. Học tập nâng cao trình độ**

- GV tham gia học tập nâng cao trình độ tin học và trình độ chuyên môn, ngoài ra tự học và bồi dưỡng kiến thức văn hoá và giải các bài toán nâng cao trong chương trình tiêu học.

- Mỗi giáo viên tích cực dự giờ, thảo luận về biện pháp nâng cao chất lượng các giờ lên lớp, cách thức tổ chức các hoạt động trên lớp theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4

- Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học cho giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm, cấp Huyện đầy đủ, mạnh dạn đề xuất những vướng mắc trong chuyên môn.

#### **\* Giải pháp:**

- Giáo viên tự giác tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ và bồi dưỡng thường xuyên, bám sát thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

- Phối hợp các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng có nội dung phù hợp; tham khảo các tài liệu qua sách, báo, mạng Internet...

- Tăng cường dự giờ thăm lớp giúp giáo viên được trao đổi, học tập và rút kinh nghiệm.

### **4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

\* Kế hoạch: Nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn QG mức độ 2, kiểm định chất lượng MĐ 3.

#### **4.1 Tổ chức quản lý**

- Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

- Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường.

- Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Tổ chức cho đội ngũ giáo viên được học tập bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn ít nhất 42 tiết/1 năm học.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo Thạc sĩ.

- Đã được tập huấn nâng cao về chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước.

#### **4.2 Đội ngũ giáo viên**

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo; có giáo viên chuyên dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ và Tin học; có giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh kiêm nhiệm.

- Giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh. Mỗi giáo viên có ít nhất 1 báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong 1 năm học - Tổng số báo cáo đổi mới: 25, tỷ lệ 100%.

- Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo

- Giáo viên hết lòng thương yêu học sinh và tận tụy với nghề, xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Giáo viên có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

#### **4.3 Cơ sở vật chất - thiết bị trường học**

- Bàn học sinh là loại bàn có 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế học sinh rời với bàn và có thành tựa. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế phải tương ứng với nhau đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh. Các kích thước bàn ghế học sinh đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế được ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Bảng học: Kích thước, màu sắc, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Bảng học là bảng chống lóa.

- Có phòng riêng biệt để dạy môn Tin học.

- Các phòng chức năng và thư viện có nhật ký hoạt động hàng ngày.

- Phòng học có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường có một số loại máy văn phòng (như máy tính, máy photocopy...) để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và có hiệu quả sử dụng cao.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp để chuyển nhà trường sang 1 địa điểm mới để đáp ứng được với thực tế về quy mô trường lớp.

#### **4.4 Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục**

- Công khai các nguồn thu-chi của nhà trường với CBQL-GV-NV: 1 lần/ quý; với phụ huynh học sinh nhà trường 2 lần/năm học.

- Có sổ theo dõi và ký biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm học (đặc biệt đối với trẻ chậm phát triển).

#### **4.5 Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục**

- Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ cho học sinh yếu và kế hoạch giáo dục hòa nhập.

- Có 100% tổng số học sinh học 2 buổi/ngày.

- Dành thời gian cho học sinh được học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở ngoài trời. Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.

- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm duy trì sĩ số, phần đầu không có học sinh lưu ban, bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đạt về phẩm chất, năng lực, phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, đạt 27,0% trở lên, học sinh có thành tích vượt trội đạt 45,0% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học không quá 1%.

- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) phần đầu đạt 99% trở lên.

- Lưu trữ đề, bài kiểm tra trong 2 năm học gần nhất. Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên.

- Học sinh để sách giáo khoa tại lớp, chỉ mang về nhà các bài tập theo yêu cầu của giáo viên đối với từng đối tượng học sinh cụ thể.

- Không có tình trạng bắt buộc học sinh khoanh tay lên bàn nghe giáo viên giảng bài.

- Không có tình trạng giáo viên làm tổn thương học sinh trước lớp.

- Không có hiện tượng giáo viên nhận xét khuyết điểm của học sinh trước phụ huynh học sinh.

#### **\* Giải pháp**

- Đổi mới lãnh đạo, quản lý, UDCNTT trong và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sáng tạo, linh hoạt của tổ trưởng chuyên môn.

- Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.
- Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND xã đầu tư kinh phí tu sửa và làm mới CSVC nhà trường: Tường bao, sửa chữa 07 lớp học.
- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục.
- Có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh để duy trì vững chắc trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **5. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất**

### **5.1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp**

Thường xuyên tu bổ vệ sinh chăm sóc cây xanh, bồn hoa, cây cảnh, tạo ra cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Giữ gìn và sử dụng có hiệu quả các thiết bị khu vui chơi. Đồ sân bê tông 360m<sup>2</sup> làm mới mái tôn trước khu thư viện, trang trí thư viện ngoài trời, khu chợ quê, sửa mái tôn thùng rột và bán 98m<sup>2</sup>. Sơn vẽ tranh tường trang trí trường lớp....Sửa chữa, sơn lại đồ chơi ngoài trời. Có công trình xử lý rác thải, thực hiện thu gom rác đúng quy định. Trang trí trường, lớp theo quy định.

Mua mới một số bảng biểu trang trí khuôn viên trường bổ sung trang trí các lớp theo chủ đề chủ điểm đảm bảo không gian lớp học sạch đẹp mang tính giáo dục cao.

Bố trí đủ bàn ghế đồ dùng thiết bị trong lớp, sắp xếp khoa học, mỗi lớp một phòng học.

### **5.2. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học:**

Đề nghị ngành cho kinh phí để lát gạch sân trường, tường bao, sửa chữa lớp học

Xây dựng nội quy bảo vệ, sử dụng tài sản. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định và nên nếp giữ gìn bảo quản tài sản, cơ sở vật chất như: sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học, đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi v.v... Phát hiện xử lý kịp thời những vi phạm như thiếu ý thức bảo quản hay làm hư hại tài sản của công.

### **5.3 Công tác phòng chống thiên tai, hoả hoạn, xây dựng trường an toàn.**

Thành lập đội phòng cháy chữa cháy, đội cứu hộ cứu nạn khi có thiên tai gồm 15 người. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn. Mua sắm các dụng cụ như bình chữa cháy, câu liêm, búi nhùi, thùng chứa nước. Phòng chống bão gió có phương án sơ tán khi có gió bão. Có phương án phòng chống động đất.

### **5.4 Tổ chức nhiều hoạt động như thi vẽ tranh, thi viết bài giới thiệu về con người và mảnh đất Điện Biên ngày nay.**

Tổ chức những hoạt động văn hóa thể thao, văn nghệ, giao lưu Tiếng Việt, những bài hát về Điện Biên Phủ.

Thường xuyên chăm sóc cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh bồn hoa.

## **6. Công tác xã hội hóa giáo dục**

### **6.1 Công tác xã hội hoá giáo dục.**

Vận động nhân dân huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, quan tâm chăm lo cho điều kiện học tập của học sinh

Vận động mỗi phụ huynh đóng góp 01 ngày công lao động /năm để sửa lại sân trường và trang trí trường lớp.

## **6.2 Hoạt động của hội cha mẹ học sinh.**

Tổ chức cho các lớp mở hội nghị phụ huynh của lớp, tổ chức hội nghị phụ huynh toàn trường để bàn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, cam kết trách nhiệm giữa nhà trường và phụ huynh, bầu ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh mỗi lớp 3 người, ban đại diện nhà trường gồm 3 người. Ban đại diện phụ huynh hoạt động theo điều lệ, mỗi năm họp 3 lần vào tháng 9, tháng 12, tháng 5. Đánh giá những việc đã làm, giải quyết tồn tại.

## **6.3. Công tác khuyến học.**

Thành lập hội khuyến học nhà trường theo dõi quản lý vận động CB-GV-HS gây quỹ khuyến học. Giúp đỡ cho 26 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **7. Công tác truyền thông**

Tập trung truyền thông các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2023 - 2024 như sau:  
Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;

Truyền thông về kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia MĐ2 trong năm học

Truyền thông về chuẩn giáo viên chuẩn hiệu trưởng và chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu trương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Truyền thông về công tác tài chính giáo dục, chính sách học sinh tiểu học, thu chi đầu năm học

Truyền thông về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường theo định hướng phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; phòng chống bạo lực; trường học an toàn; về giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh; về dạy thêm, học thêm.

Truyền thông về việc chấp hành chính sách, chỉ đạo của Phòng, Sở về GD&ĐT, kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam.

## **8. Công tác quản lý của ban giám hiệu**

### **8.1. Phân công nhiệm vụ của ban giám hiệu:**

#### **\* Hiệu trưởng**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục tại Trường Tiểu học xã Noong Hẹt.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.



- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

- Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn khối 1; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng. Giảng dạy Đạo đức lớp 3: 2 tiết/tuần.

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

### **\* Phó hiệu trưởng**

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn khối 4+5; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng. Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

+ Trực tiếp chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; công tác chuyên môn, công tác Phổ cập và Xóa mù; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác kiểm định chất lượng. CSVC (nhập và theo dõi csvc hàng

năm) Công tác phong trào của CBGVNV và học sinh. Công tác báo cáo, tổng hợp thống kê các biểu mẫu.

- Tham mưu các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách và các văn bản khi được Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng công việc được giao.

- Tham gia công tác kiểm tra các chế độ, chính sách của học sinh; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, văn bản mật... khi được Hiệu trưởng ủy quyền giải quyết, báo cáo kết quả giải quyết với Hiệu trưởng.

- Tham gia công tác thi đua - khen thưởng, xử lý kỷ luật CBGVNV và học sinh; tham gia công tác đánh giá xếp loại công chức, viên chức

- Tham gia giảng dạy 4 tiết/ tuần.

## **8.2. Các nội dung kiểm tra đánh giá:**

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên. Nền nếp ra vào lớp; các hoạt động dạy-học trong giờ học. Công tác tự học, tự bồi dưỡng.

- Kiểm tra việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL và giáo viên.

- Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Kiểm tra các tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia: việc nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Kiểm tra chất lượng học sinh theo đề kiểm tra chung của trường.

- Phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác chủ nhiệm lớp.

- Kiểm tra công tác tài chính và tài sản nhà trường.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường:**

- Ban giám hiệu nhà trường kết hợp cùng với Công đoàn, Tổng phụ trách Đội; tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

- Trình với phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt.

- Tuyên truyền phổ biến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 tới toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

### **2. Đối với giáo viên và nhân viên:**

- Chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

### **3. Công tác kiểm tra giám sát**

- Ban kiểm tra nội bộ nhà trường có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024.

- Ban thanh tra nhân dân phối hợp Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phân đầu trong kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024.

#### 4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cá nhân phụ trách, tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Hiệu trưởng: báo cáo học kỳ 1 trước ngày 25/12/2023 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 20/5/2024 về địa chỉ gmail: [machao1978@gmail.com](mailto:machao1978@gmail.com).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 được Ban giám hiệu trường Tiểu học xã Noong Hẹt cùng các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

#### Điều chỉnh, bổ sung

#### *Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã Noong Hẹt (để b/c);
- CBQL, GV, NV (để t/h);
- Lưu: HT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*Mạc Thị Phương Hảo*

**PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT**



